

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290 /2021/HSST

Ngày 11- 10 - 2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Hoàng Văn Thành.**

*Thẩm phán* Ông **Nguyễn Đăng Phong.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Gia Ánh.**

**Bà Bùi Thị Thu Giang.**

**Bà Ngô Thị Ngọc Bích.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thanh Hoan**, Kiểm sát viên.

Ngày 11/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 152/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 07 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 19XX; Giới tính: Nữ

Nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Nơi ở: Số 35 ngõ 123 chợ Bằng A, Phường Bằng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Tiến L và con bà: Vũ Thị Tu ; Chồng: Nguyễn Quốc C (Ly hôn năm 2017); Phạm Hữu T (Chưa đăng ký kết hôn); Có 03 con; Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

\* **Luật sư** bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L: Bà **Phạm Thị Hồng**, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Hồng Minh, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

**Bị hại:**

Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 19XX.

Nơi ở: Số 2 ngõ 8, gác 20, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Có mặt).

**Người có quyền lợi**, nghĩa vụ L quan:

1. Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1986.

2. Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1982(Chồng chị Huệ).

Trú tại: Xóm 15, xã Tiên Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

3. Anh **Phạm Hữu T**, sinh năm 1995(Chồng bị cáo L).

Nơi ở: Số 35 ngõ 123 chợ Bằng A, Phường Bằng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

4. Bà **Đậu Thị M**, sinh năm 1976(Mẹ anh Thành).

5. Anh **Đường Văn Th**, sinh năm 1998.

Trú tại: L Minh, xã Thượng Nga, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 8/2020, bị cáo Nguyễn Thị L biết ông Nguyễn Xuân Hảo (Sinh năm: 1974; Trú tại: Tổ 3, Bằng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) đang rao bán căn nhà mới xây tại số: 53 ngõ 25 Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân và trả nợ, bị cáo L dùng thủ đoạn gian dối tự nhận là con dâu ông Hảo và được ông Hảo ủy quyền bán căn nhà trên để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người mua. Bị cáo L vào mạng xã hội thấy anh Phạm Văn Hưng đăng tin cần mua nhà ở khu vực Bằng Liệt với giá khoảng hơn 01 tỷ đồng. Để có thông tin, bị cáo L gọi điện cho ông Hảo nói dối là mẹ bị cáo L muốn mua căn nhà của ông Hảo nên hỏi giá bán nhà, thông tin về sổ đỏ và muốn xem nhà. Ông Hảo tin là thật nên gửi ảnh sổ đỏ căn nhà cho bị cáo L đồng thời nói đã gửi chìa khóa nhà cho chị Nguyễn Thị Hoàn (Sinh năm: 1987; Trú tại: Số 51 ngõ 25 Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) nếu bị cáo L muốn xem nhà thì mượn chìa khóa chị Hoàn. Sau khi có được thông tin, bị cáo L dùng tài khoản facebook “Phạm Toàn” (Của chồng bị cáo L) để

L hệ và cho anh Hưng số điện thoại 0565418221 của bị cáo L nhưng nói dối anh Hưng đây là số điện thoại của chủ nhà tên là Hảo có căn nhà tại số: 53 ngõ 25 Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội cần bán. Anh Hưng gọi điện thoại vào số điện trên thì bị cáo L nhờ một người phụ nữ không quen biết đang đi tập thể dục trên đường (Không xác định được nhân thân) nghe điện thoại và nhận là vợ ông Hảo chủ nhà cần bán với giá 1,9 tỷ đồng và ủy quyền cho con trai, con dâu để làm thủ tục bán nhà, đề nghị anh Hưng gọi vào số điện thoại 0565418221 gặp con dâu để thỏa thuận.

Sau đó, anh Hưng gọi lại vào số điện thoại 0565418221 thì bị cáo L nghe máy và giới thiệu là con dâu ông Hảo rồi gửi cho anh Hưng ảnh sổ đỏ căn nhà và yêu cầu đặt cọc 20 triệu đồng, anh Hưng đồng ý nhưng yêu cầu bị cáo L chụp ảnh chứng minh nhân dân và thẻ ngân hàng gửi vào tin nhắn zalo, nếu trùng khớp thì anh Hưng chuyển khoản. Bị cáo L nhắn tin cho bạn là chị Phan Thị Huệ nhờ chụp ảnh chứng minh nhân dân và thẻ ngân hàng của chị Huệ để bị cáo L gửi nhờ 20 triệu đồng do khách mua nhà của mẹ bị cáo L chuyển khoản đặt cọc, chị Huệ đồng ý.

Sau khi bị cáo L gửi ảnh chứng minh nhân dân và thẻ ngân hàng của chị Huệ cho anh Hưng, ngày 21/8/2020 anh Hưng chuyển 20 triệu đồng vào tài khoản số 1500216917487 mở tại Ngân hàng Agribank mang tên Phan Thị Huệ với nội dung: “*tiền cọc mua nhà ở bang liêt*”. Nhận được tiền, chị Huệ rút 20 triệu đồng từ tài khoản đưa cho bị cáo L. Do trước đây bị cáo L nợ vợ chồng anh Nguyễn Văn Sơn và chị Phan Thị Huệ số tiền 348 triệu đồng (Trong đó 318 triệu đồng là tiền bị cáo L nhận để đưa anh Sơn và chị Huệ đi xuất khẩu tại Singapore và 30 triệu đồng là tiền vay) bị cáo L sử dụng số tiền 20 triệu đồng này trả nợ cho chị Huệ 18 triệu đồng, còn lại 2 triệu đồng bị cáo L tiêu sài hết.

Ngày 23/8/2020, anh Hưng chuẩn bị sẵn Hợp đồng đặt cọc rồi gặp bị cáo L tại quán cafe Chouchi tại tòa nhà Trung Rice City ở Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh Hưng và bị cáo L ký Hợp đồng đặt cọc có sự chứng kiến của chị Vũ Thị Kim Duyên (Là vợ anh Hưng), tại mục Bên nhận đặt cọc, bị cáo L ký, viết đứng tên là Phan Thị Huệ. Sau khi bị cáo L ký hợp đồng đặt cọc anh Hưng đưa trực tiếp cho bị cáo L 600 triệu đồng và chuyển 50 triệu đồng vào tài khoản số 1500216917487 mở tại Ngân hàng Agribank mang tên Phan Thị Huệ với nội dung: “*cọc nhà 53*” cho bị cáo L (Số tiền 50.000.000 đồng chuyển khoản này bị cáo L dùng trả nợ cho chị Huệ). Ngày 24/8/2020, bị cáo L dẫn anh Hưng đến mượn chìa khóa nhà từ chị Nguyễn Thị Hoàn mở cửa nhà ông Hảo cho anh Hưng xem nhà.

Ngày 25/8/2020, bị cáo L tiếp tục gọi điện thoại cho anh Hưng yêu cầu đặt cọc thêm tiền để làm thủ tục giấy tờ sang tên sổ đỏ và báo sẽ có cán bộ địa chính gọi điện làm

việc với anh Hưng. Sau đó, có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0565720624 L lạc với anh Hưng và giới thiệu là cán bộ địa chính, yêu cầu anh Hưng gửi thông tin cá nhân và làm theo hướng dẫn. Anh Hưng thấy nghi vấn nên đã đến gặp ông Hảo thì được biết ông Hảo không ủy quyền cho ai bán nhà, cũng không có con dâu tên Huệ. Anh Hưng kiểm tra lại ảnh, chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Huệ không giống với người phụ nữ anh Hưng gặp giới thiệu tên Huệ nên ngày 30/8/2020, anh Hưng đến Công an phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội trình báo về việc bị cáo L lừa đảo chiếm đoạt số tiền 670 triệu đồng. Ngày 30/8/2020, bị cáo L giao nộp số tiền 62 triệu đồng cho Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Ngày 17/9/2020, Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai trả lại anh Hưng số tiền 62 triệu đồng, anh Hưng yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền chiếm đoạt còn lại là 608 triệu đồng.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 670 triệu đồng của anh Phạm Văn Hưng, bị cáo L sử dụng như sau: Dùng 40 triệu đồng mua gói dịch vụ chăm sóc da mặt tại cơ sở Spa của chị Trần Thị Thương (Sinh năm:1993; Trú tại: P15A09 tòa Nam Rice City, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội). Ngày 24 và 25/8/2020, bị cáo L nhờ chồng là anh Phạm Hữu Toàn chuyển khoản trả anh Đặng Văn Thành tổng cộng số tiền 155 triệu đồng vào tài khoản số 1012733100 mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Đậu Thị Minh là mẹ anh Đường Văn Thành do anh Thành đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan). Ngày 21, 23, 25 và 28/8/2020, bị cáo L trả nợ cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Sơn, chị Phan Thị Huệ tổng số tiền 348 triệu đồng. Số tiền còn lại bị cáo L sử dụng chi tiêu cá nhân.

Bản **Kết luận** giám định số: 7051/C09-P5 ngày 31/12/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị L dưới mục “Bên B” trên Hợp đồng đặt cọc ngày 23/8/2020 do anh Hưng giao nộp so với chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị L trên mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

**Tại** Cơ quan điều tra, bị cáo **Nguyễn Thị L** khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo L khai không sử dụng số điện thoại 0565720624, không nhờ ai sử dụng số điện thoại này để gọi cho anh Hưng và không biết ai sử dụng số điện thoại trên.

Qua xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0565720624 là anh Phạm Trọng Chuẩn (Sinh năm: 1996; Nơi ĐKKHKT: Xã Thành Thái, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình). Hiện tại anh Chuẩn cùng gia đình đã chuyển đi nơi khác sinh sống, Công an xã không rõ ở đâu.

\* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Nguyễn Thị L phải hoàn trả lại anh Phạm Văn Hưng số tiền chiếm đoạt còn lại là 608 Triệu đồng.

**Tại bản Cáo trạng** số: 140/CT-VKS HN-P3 ngày 06 /05/2021 Viện kiểm sát nhân

thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Đại diện** Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị L, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Các điều 47,48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L:* Từ 12 đến 13 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Thị L phải hoàn trả: Anh Phạm Văn Hưng 608. 000 000 đồng; Tịch thu điện thoại. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo L.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L:**

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố Bị cáo, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị. Vì Bị cáo khắc phục một phần hậu quả, nhận thức pháp luật hạn chế, có nhân thân tốt và tại phiên tòa vẫn đồng ý tiếp tục khắc phục hậu quả, Bị cáo vừa sinh con nhỏ theo các điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho Bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng giữa tháng 8/2020, bị cáo Nguyễn Thị L biết anh Phạm Văn Hưng đang tìm có nhu cầu mua nhà ở khu vực Bằng Liệt với giá khoảng hơn 01 tỷ đồng. Do cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ nên bị cáo L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Hưng. Mặc dù không có quan hệ gì với ông Nguyễn Xuân Hảo là chủ sở hữu căn nhà số: 53 ngõ 25 Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đang cần bán nhà nhưng bị cáo L đã đưa thông tin gian dối với anh Hưng tự nhận là con dâu ông Hảo và được ông Hảo ủy quyền bán căn nhà trên cho anh Hưng với giá 1,9 tỷ đồng. Để anh Hưng tin tưởng, bị cáo L đã gửi ảnh sổ đỏ căn nhà, ảnh, chứng minh nhân dân cùng thẻ Ngân hàng mang tên chị Phan Thị Huệ qua tin nhắn zalo cho anh Hưng và mượn chìa khóa căn nhà để mở cửa cho anh Hưng xem nhà. Tin tưởng là thật, ngày 21/8/2020 và ngày 23/8/2020 anh Hưng đã chuyển tiền đặt cọc mua căn nhà trên cho bị cáo L với tổng số tiền 670 triệu đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo L đã chiếm đoạt để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Đến nay bị cáo L đã trả lại

cho anh Hưng số tiền 62 triệu đồng, anh Hưng tiếp tục yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền 608 triệu đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:**

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

*a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;*

.....

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị L** là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, bằng hành vi gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của Bị hại thông việc ký kết hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất với anh Phạm Văn Hưng, làm mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Cơ quan hành chính Nhà nước, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật nhưng chưa có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo **Nguyễn Thị L**.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả, vừa sinh con nhỏ theo các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo Nguyễn Thị L nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan trọng vụ án này đều giúp và được trả nợ, cho mượn tài khoản, làm theo sự nhờ vả của bị cáo L. Họ không biết bị cáo Nguyễn Thị L lừa đảo không được hưởng lợi ích gì nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Quá trình điều tra còn xác định: Bị cáo Nguyễn Thị L nhận tiền của vợ chồng anh Nguyễn Văn Sơn, chị Phan Thị Huệ số tiền 318 triệu đồng và anh Đường Văn Thành số tiền 155 triệu đồng để lo thủ tục cho anh Sơn, chị Huệ và anh Thành đi xuất khẩu

lao động tại Singapore nhưng sau đó bị cáo L khai làm mất tiền đã nhận của những người trên dẫn đến không làm được thủ tục đi xuất khẩu lao động cho họ. Để có tiền trả lại vợ chồng anh Sơn, chị Huệ và anh Thành, bị cáo L đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 670 triệu đồng của anh Phạm Văn Hưng để lấy tiền trả lại. Khi vợ chồng anh Sơn, chị Huệ và bà Minh (Mẹ anh Thành) nhận số tiền trên do bị cáo L trả lại không biết là tiền do bị cáo L phạm tội mà có và đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với anh Phạm Hữu Toàn khi cho bị cáo L mượn tài khoản facebook “Phạm Toàn” và chị Phan Thị Huệ khi cho bị cáo L mượn tài khoản ngân hàng, ảnh, chứng minh thư nhân dân đều không biết bị cáo L dùng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Hưng và việc bị cáo L đưa tiền cho anh Toàn để trả tiền cho anh Đặng Văn Thành, anh Toàn không biết đây là tiền do bị cáo L phạm tội mà có, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý anh Toàn và chị Huệ.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo **Nguyễn Thị L** còn phải hoàn trả anh Phạm Văn Hưng số tiền 608 triệu đồng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu L quan đến việc phạm tội của Bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01(Một) điện thoại OPOP màu đen. Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 18/05/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự và án phí Dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của thành phố Hà Nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

#### **Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Các điều 47,48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị L 12 (Mười hai )** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo **Nguyễn Thị L** phải hoàn trả anh **Phạm Văn**

**Hung** số tiền 608 triệu đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Thị L không thi hành khoản tiền trả anh Phạm Văn Hưng. Bị cáo Nguyễn Thị L còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

**Về xử lý vật chứng:** Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01(Một) điện thoại OPOP màu đen. Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 18/05/2021 tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Thị L** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự và **28.200** 000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

**Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự bị cáo **Nguyễn Thị L**, Bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**



- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- UBND phường Hoàng Liệt, quận  
Hoàng Mai;
- Người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án./.

## **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HOÀNG VĂN THÀNH**



